TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2023/HS-ST
Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh H; Sinh năm 1987 tại tỉnh H; Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn A, xã B huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Th, sinh năm 1955 và bà Lê Thị H (Đã chết); Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 10/3/2016, Tòa án nhân dân quận A, thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2022. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Phan Quang M, Địa chỉ: Phòng A, Lô B, cư xá C, Phường D, quận E (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đình Tú D, Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2022, H lên mạng Facebook thấy tài khoản của anh Phan Quang M đăng thông tin về công ty chuyên nhận thiết kế và thi công nhà bếp. H liên hệ với anh Phan Quang M và yêu cầu cử nhân viên đến địa chỉ Số A đường B, phường C, thành phố D để khảo sát, đo vẽ làm nội thất. Đây là địa chỉ đang treo biển quảng cáo cho thuê nhà kèm theo số điện thoại mà trước đó H đã gọi điện thoại đến chủ nhà số A đường B, phường C, thành phố D tự xưng là người thuê nhà và hẹn chủ nhà chiều ngày 25/8/2022 sẽ đến khảo sát và đo vẽ. Chiều ngày 25/8/2022, anh Phan Quang M đến địa chỉ Số A đường B, phường C, thành phố D gặp H để kiểm tra, đo vẽ theo yêu cầu của H rồi báo giá cho H. Tại đây H tự xưng tên là L rồi H hẹn gặp M vào sáng ngày 26/8/2022 tại nhà của H tại Chung cư G, số A đường B, phường C, thành phố D để ký hợp đồng thi công. Khoảng 10 giờ, ngày 26/8/2022, anh M đi cùng với anh Nguyễn Đình Tú D (cùng làm chung công ty) đến trước Chung cư G để gặp H. H yêu cầu anh M và anh D mở điện thoại di động để quét mã QR khai báo y tế mới được vào chung cư. Anh M đưa điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, anh D đưa điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen cho H. H cầm lấy 02 điện thoại đi vào phía trong chung cư và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại trên, H bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) trên đường A, phường B, quận C, Thành phố D.

Với cùng thủ đoạn trên, khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/10/2022, anh Nguyễn Hoài V được H hẹn đến Chung cư G làm nội thất nhà bếp của căn nhà Số A đường B, phường C, thành phố D (là nhà người dân đăng tin cho thuê). Do V là bạn của anh M và anh D nên V đã chia sẻ thông tin trên cho anh D nên anh V, anh D, anh Phan Quang M và rủ thêm anh Nguyễn Thanh S đến chung cư G để gặp H. Tuy nhiên, khi đến nơi, D và S đứng ở xa, chỉ có V và M đến gặp H. H yêu cầu anh M và anh V đưa điện thoại di động để quét mã QR khai báo y tế thì anh M phát hiện H nên cùng mọi người giữ lại báo cho Công an phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức đưa về làm việc, lập hồ sơ xử lý. Tại Công an phường Thảo Điền và Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X màu trắng, 256Gb, màn hình 5.8 inches (không thu hồi được); 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 plus màu đen, 256GB, màn hình 6.5 inches (không thu hồi được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+5G màu bạc, đã qua sử dụng, số imei: xxxxxxxxxxxx522 và 01 điện thoại di động hiệu Mastel Lux 20 màu xanh, đen, số imei: xxxxxxxxxxxx330 thu giữ của Trần Thanh H;

Bản cáo trạng số 179/CT-VKSTPTĐ ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Trần Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thanh H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Quang M yêu cầu bồi thường 4.800.000 đồng, bị hại Nguyễn Đình Tú D yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H khai nhận khoảng 10 giờ ngày 26/8/2022 tại trước chung cư G, Số A đường B, phường C, thành phố D, Thành phố E đã có hành dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 điện thoại trị giá 7.800.000 đồng, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Trần Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù về các tội xâm phạm sở hữu, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, có

một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại 7.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này là có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng cho bị hại Phan Quang M, 3.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Đình Tú D.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 và Mastel Lux 20 thu giữ của Trần Thanh H là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 390.000 nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Thanh H 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Trần Thanh H bồi thường số tiền 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng cho anh Phan Quang M.

Buộc Trần Thanh H bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho anh Nguyễn Đình Tú D.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10+5G màu bạc số imei: xxxxxxxxxxxx522 và 01 điện thoại di động hiệu Mastel Lux 20 màu xanh đen, số imei: xxxxxxxxxxxx330.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 101/QĐ-VKSTPTĐ ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/5/2023 giữa Công an thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 390.000 (Ba trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thái Bình